

Số: /SNN-TCCB

Quảng Bình, ngày tháng năm 2019

KẾ HOẠCH
TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP NĂM 2019

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ; Thông tư số 14/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 04/7/2012 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành quy định phân cấp về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-SNV ngày 09/01/2018, Quyết định số 10/QĐ-SNV ngày 18/01/2019 của Sở Nội vụ Quảng Bình giao biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, các Hội cấp tỉnh có tính chất đặc thù và Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ năm 2019;

Căn cứ Công văn số 1126/SNV-CBCCVC ngày 26/8/2019 của Sở Nội vụ Quảng Bình về việc thẩm định Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2019 của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT,

2. Căn cứ thực tiễn

Căn cứ biên chế còn thiếu so với chỉ tiêu được giao tại các vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở và nhu cầu cần tuyển dụng viên chức để đủ số lượng thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

Xét văn bản đề nghị của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT về việc đề nghị tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2019. Cụ thể:

1. Trung tâm Đăng kiểm tàu cá (Chi cục Thủy sản Quảng Bình)

Biên chế được giao: 07 chỉ tiêu, hiện có 05 chỉ tiêu, còn thiếu 02, cần tuyển 02

2. Trung tâm Khuyến nông – Khuyến ngư

Biên chế được giao: 22 chỉ tiêu, hiện có 21 chỉ tiêu, còn thiếu 01, cần tuyển
01

3. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Quảng Bình

Biên chế được giao: 32 chỉ tiêu, hiện có 25 chỉ tiêu, còn thiếu 07, cần tuyển 05

4. Ban Quản lý Rừng phòng hộ ven biển Nam Quảng Bình

Biên chế được giao: 15 chỉ tiêu, hiện có 13 chỉ tiêu, còn thiếu 02, cần tuyển 02

5. Ban Quản lý Cảng cá Quảng Bình

Biên chế được giao: 36 chỉ tiêu, hiện có 29 chỉ tiêu, còn thiếu 07, cần tuyển 07

6. Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng Ngành Nông nghiệp và PTNT Quảng Bình

Biên chế phê duyệt: 43 chỉ tiêu, hiện có 23 chỉ tiêu, còn thiếu 20, cần tuyển
01

7. Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Bình

Biên chế được giao: 5 chỉ tiêu, hiện có 4 chỉ tiêu, còn thiếu 01, cần tuyển 01

Tổng số lượng cần tuyển là 19 trường hợp

(Tổng hợp số lượng cần tuyển tại phụ lục 01)

II. NHU CẦU VÀ HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

1. Nhu cầu tuyển dụng

Tổng chỉ tiêu tuyển dụng: 19 viên chức. Trong đó: 04 viên chức ngân sách, 15 viên chức tự đảm bảo toàn bộ chi phí (TĐBTBCP)

2 Hình thức tuyển dụng

Tuyển dụng bằng hình thức xét tuyển thông thường

(Phụ lục 02 về danh sách vị trí, chỉ tiêu và yêu cầu xét tuyển viên chức kèm theo)

III. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Người dự tuyển có đủ điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức.

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam
- Từ đủ 18 tuổi trở lên
- Có phiếu đăng ký dự tuyển
- Có lý lịch rõ ràng
- Có văn bằng chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

- Mất năng lực hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng...

IV. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỂM ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

V. NỘI DUNG XÉT TUYỂN

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

1. Vòng 1: Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn thông qua Phiếu đăng ký dự tuyển

Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2 quy định tại khoản 2 Điều này.

Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Giám đốc Sở thông báo triệu tập thí sinh tham dự vòng 2.

Chậm nhất là 15 ngày sau ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức xét vòng 2.

2. Vòng 2: Kiểm tra, sát hạch về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

Phòng vấn hoặc thực hành để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (Môn chuyên ngành) của người dự tuyển.

- Hình thức kiểm tra, sát hạch: Phòng vấn

- Thang điểm: 100 điểm

- Thời gian phỏng vấn: 30 phút

Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn tại vòng 2

3. Xác định người trúng tuyển

a) Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành quy định tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

c) Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2 theo quy định.

d) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

VI. THÔNG BÁO TUYỂN DỤNG VÀ TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Thông báo tuyển dụng

Thời gian thông báo: Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo công khai trên Trang Báo Quảng Bình điện tử, Cổng thông tin điện tử Quảng Bình, Trang thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và PTNT và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc trong tháng 9/2019.

2. Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

- Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Phiếu đăng ký dự tuyển có thể gửi trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu chính về Sở Nông nghiệp và PTNT (qua phòng Tổ chức cán bộ).

- Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức.

- Người đăng ký dự tuyển viên chức chỉ được đăng ký dự tuyển tại một vị trí việc làm, sau ngày chốt phiếu đăng ký dự tuyển, nếu người dự tuyển nộp phiếu đăng ký dự tuyển vào 2 vị trí việc làm trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự tuyển.

- Người dự tuyển kê khai phiếu nếu không đúng với hồ sơ gốc sẽ bị hủy kết quả xét tuyển theo quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ.

VII. DỰ KIẾN THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

Tổ chức xét tuyển viên chức tại Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Bình (thời gian và địa điểm cụ thể sẽ được thông báo tại buổi triệu tập thí sinh).

VIII. LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Thực hiện theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, chế độ thu nộp quản lý và sử dụng phí dự thi tuyển và phí dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức; mức thu cụ thể như sau:

- Dưới 100 thí sinh: mức thu 500.000 đồng/thí sinh
- Từ 100 đến 500 thí sinh: mức thu 400.000 đồng/thí sinh
- Trên 500 thí sinh: mức thu 300.000 đồng/ thí sinh

(Thí sinh dự thi nộp lệ phí khi có thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham gia xét tuyển).

IX. THÀNH PHẦN, NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN

1. Thành phần Hội đồng

Hội đồng tuyển dụng viên chức có từ 05 đến 07 thành viên:

- Chủ tịch Hội đồng do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định;
- Phó Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập;
- Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng là người đại diện bộ phận làm công tác tổ chức cán bộ của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức;
- Các ủy viên khác là người có chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến vị trí tuyển dụng.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng

- Thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban kiểm tra sát hạch để thực hiện phỏng vấn hoặc thực hành tại vòng 2;
- Tổ chức thu phí dự tuyển và sử dụng phí dự tuyển theo quy định;
- Tổ chức chấm điểm phỏng vấn hoặc thực hành; kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển khi xét tuyển;
- Chậm nhất là 10 ngày sau ngày tổ chức chấm thi xong, Hội đồng tuyển dụng phải báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển để xem xét, quyết định công nhận kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển;
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển.

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức cán bộ Sở

- Tham mưu lập kế hoạch xét tuyển viên chức theo quy định của nhà nước
- Phối hợp với Văn phòng và các đơn vị liên quan thông báo kế hoạch tuyển dụng viên chức tại: Báo Quảng Bình điện tử: <https://www.baoquangbinh.vn> , Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Bình: <https://www.quangbinh.gov.vn>, Trang thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Bình: <https://snn.quangbinh.gov.vn> và niêm yết tại Bảng tin của Sở.
- Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển
- Tham mưu thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức; Ban Giám sát kỳ xét tuyển viên chức

- Tổ chức hướng dẫn ôn tập cho thí sinh dự tuyển (nếu cần)

- Tham mưu tổ chức tuyển dụng theo trình tự quy định tại Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

2. Văn phòng Sở

Chuẩn bị công tác hậu cần và các điều kiện khác bảo đảm phục vụ cho công tác tuyển dụng.

3. Các phòng, ban, đơn vị liên quan

Các phòng, ban, đơn vị liên quan có trách nhiệm cử công chức, viên chức tham gia vào Hội đồng tuyển dụng; các ban giúp việc theo Quyết định của Giám đốc Sở và Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Báo Quảng Bình điện tử;
- Cổng thông tin điện tử Quảng Bình;
- Văn phòng Sở,
- Lưu: TCCB- VT.

GIÁM ĐỐC

Phan Văn Khoa

**SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
VÀ NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2019***(Kèm theo Kế hoạch số /SNN-TCCB ngày /9/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT)*

T T	Tên đơn vị	Biên chế được giao	Biên chế hiện có	Biên chế còn thiếu chưa tuyển dụng	SL Đăng ký tuyển dụng	Hình thức tuyển dụng		Ghi chú
						Thi tuyển	Xét tuyển	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Trung tâm Đăng kiểm tàu cá	07	05	02	02		02	2 TĐBTBCP
2	Trung tâm Khuyến nông – Khuyến ngư	22	21	01	01		01	1 NS
3	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	32	25	07	05		05	5 TĐBTBCP
4	Ban Quản lý Rừng phòng hộ ven biển Nam Quảng Binh	15	13	02	02		02	2 NS
5	Ban Quản lý Cảng cá Quảng Binh	36	29	07	07		07	7 TĐBTBCP
6	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng ngành Nông nghiệp và PTNT	43	23	20	01		01	1 TĐBTBCP
7	Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Bình	05	04	01	01		01	1 NS
	Cộng	160	120	40	19	0	19	04 NS 15 TĐBTBCP

*Quảng Bình, ngày tháng năm 2019***GIÁM ĐỐC****Phan Văn Khoa**

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Mẫu 02

TỔNG HỢP VỊ TRÍ VIỆC LÀM, TIÊU CHUẨN, CHỨC DANH, NGHỀ NGHIỆP**ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2019**

(Kèm theo Kế hoạch số /SNN-TCCB ngày / /2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Mã dự tuyển	Hạng chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu	Vị trí việc làm cần tuyển	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu				Ghi chú
				Chuyên môn; Ngành đào tạo	Tin học	Tiếng Anh	ĐK khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	Trung tâm Đăng kiểm tàu cá							
01	Viên chức ngạch Kỹ sư, Hạng III, Mã số V.02.05.07	01	Viên chức thực hiện công tác đăng kiểm tàu cá theo địa bàn Thị xã Ba Đồn, thuộc phòng Đăng Kiểm tàu cá, Trung tâm Đăng kiểm tàu cá	Đại học trở lên ngành: Cơ khí chế tạo	Tin học cơ bản và tương đương theo quy định hiện hành	Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 2 (hoặc tương đương) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 hoặc Chứng chỉ Anh B trở lên cấp trước ngày 30/6/2008		
02	Viên chức ngạch Văn thư Hạng III, Mã số 02.007	01	Viên chức thực hiện công tác Văn thư tại phòng Hành chính – Tổng hợp, Trung tâm Đăng kiểm tàu cá	Đại học trở lên chuyên ngành Văn thư lưu trữ, Kế toán, kiểm toán, Quản trị Kinh doanh	Tin học cơ bản và tương đương theo quy định hiện hành	Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 2 (hoặc tương đương) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 hoặc Chứng chỉ Anh B trở lên cấp trước ngày 30/6/2008	Chứng chỉ văn thư lưu trữ (trường hợp tốt nghiệp khác ngành Văn thư lưu trữ)	
II	Trung tâm Khuyến nông – Khuyến ngư							
03	Viên chức ngạch Kỹ sư, Hạng III, Mã số V.02.05.07	01	Viên chức kỹ thuật lâm nghiệp phòng Chuyển giao Kỹ thuật, Trung tâm Khuyến nông – Khuyến ngư	Đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Lâm nghiệp	Tin học cơ bản và tương đương theo quy định hiện hành	Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 2 (hoặc tương đương) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 hoặc Chứng chỉ Anh B trở lên cấp trước ngày 30/6/2008		

Mã dự tuyển	Hạng chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu	Vị trí việc làm cần tuyển	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu				Ghi chú
				Chuyên môn; Ngành đào tạo	Tin học	Tiếng Anh	ĐK khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
III	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (05)							
04	Viên chức ngạch Kỹ thuật viên Hạng IV, Mã số V.02.05.08	02	Viên chức quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng Trạm cấp nước Tiên Hóa, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	Trung cấp trở lên chuyên ngành Xây dựng dân dụng và Công nghiệp, Cơ khí Động lực, Điện Công nghiệp, Công nghệ Kỹ thuật tài nguyên nước	Tin học cơ bản và tương đương theo quy định hiện hành	Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 1 (hoặc tương đương) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 hoặc Chứng chỉ Anh A trở lên cấp trước ngày 30/6/2008		
05	Viên chức ngạch Kỹ thuật viên Hạng IV, Mã số V.02.05.08	01	Viên chức quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng Trạm cấp nước Thanh Trạch, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	Trung cấp trở lên chuyên ngành Xây dựng dân dụng và Công nghiệp, Cơ khí Động lực, Điện Công nghiệp, Công nghệ Kỹ thuật tài nguyên nước	Tin học cơ bản và tương đương theo quy định hiện hành	Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 1 (hoặc tương đương) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 hoặc Chứng chỉ Anh A trở lên cấp trước ngày 30/6/2008		
06	Viên chức ngạch Kỹ sư, Hạng III, Mã số V.02.05.07	01	Viên chức quản lý vận hành, duy tu, bảo dưỡng Trạm cấp nước Thanh Trạch, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	Đại học trở lên chuyên ngành Xây dựng dân dụng và Công nghiệp, Cơ khí Động lực, Điện Công nghiệp, Công nghệ Kỹ thuật tài nguyên nước	Tin học cơ bản và tương đương theo quy định hiện hành	Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 2 (hoặc tương đương) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 hoặc Chứng chỉ Anh B trở lên cấp trước ngày 30/6/2008		
07	Viên chức ngạch Kế toán viên Hạng III; Mã số 06.031	01	Viên chức làm công tác kế toán, hành chính và cung ứng vật tư Trạm cấp nước Thanh Trạch, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	Đại học trở lên chuyên ngành Kế toán	Tin học cơ bản và tương đương theo quy định hiện hành	Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 2 (hoặc tương đương) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 hoặc Chứng chỉ Anh B trở lên cấp trước ngày 30/6/2008		

Mã dự tuyển	Hạng chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu	Vị trí việc làm cần tuyển	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu				Ghi chú
				Chuyên môn; Ngành đào tạo	Tin học	Tiếng Anh	ĐK khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
IV	Ban Quản lý Rừng phòng hộ ven biển Nam Quảng Bình (02)							
08	Viên chức ngạch Kỹ sư, Hạng III, Mã số V.02.05.07	02	Viên chức Trạm Quản lý bảo vệ rừng, Ban Quản lý Rừng phòng hộ ven biển Nam Quảng Bình	Đại học trở lên chuyên ngành Lâm nghiệp, Quản lý tài nguyên rừng, Quản lý tài nguyên và môi trường	Tin học cơ bản và tương đương theo quy định hiện hành	Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 2 (hoặc tương đương) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 hoặc Chứng chỉ Anh B trở lên cấp trước ngày 30/6/2008		
V	Ban Quản lý Cảng cá Quảng Bình (07)							
09	Viên chức ngạch Kỹ thuật viên Hạng IV, Mã số V.02.05.08	01	Viên chức thực hiện công tác thống kê, vận hành, thu dịch vụ tại Cảng cá Nhật Lệ, Ban Quản lý Cảng cá Quảng Bình	Trung cấp trở lên chuyên ngành: Kế toán, Kế toán doanh nghiệp, Chế biến thủy sản	Tin học cơ bản và tương đương theo quy định hiện hành	Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 1 (hoặc tương đương) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 hoặc Chứng chỉ Anh A trở lên cấp trước ngày 30/6/2008		
10	Viên chức ngạch Kỹ thuật viên Hạng IV, Mã số V.02.05.08	02	Viên chức thực hiện công tác thống kê, vận hành, thu dịch vụ tại Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Bắc Quảng Bình, Ban Quản lý Cảng cá Quảng Bình	Trung cấp trở lên chuyên ngành: Kế toán, Kế toán doanh nghiệp, Chế biến thủy sản	Tin học cơ bản và tương đương theo quy định hiện hành	Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 1 (hoặc tương đương) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 hoặc Chứng chỉ Anh A trở lên cấp trước ngày 30/6/2008		
11	Viên chức ngạch Kỹ sư, Hạng III, Mã số V.02.05.07	02	Viên chức thực hiện công tác thống kê, vận hành, thu dịch vụ tại Cảng cá Nhật Lệ, Ban Quản lý Cảng cá Quảng Bình	Đại học trở lên chuyên ngành Kinh tế nông nghiệp, Kế toán	Tin học cơ bản và tương đương theo quy định hiện hành	Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 2 (hoặc tương đương) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 hoặc Chứng chỉ Anh B trở lên cấp trước ngày 30/6/2008		

Mã dự tuyển	Hạng chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu	Vị trí việc làm cần tuyển	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu				Ghi chú
				Chuyên môn; Ngành đào tạo	Tin học	Tiếng Anh	ĐK khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
12	Viên chức ngạch Kỹ sư, Hạng III, Mã số V.02.05.07	01	Viên chức thực hiện công tác quản lý vệ sinh an toàn sản phẩm và bảo vệ môi trường tại Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Bắc Quảng Bình, Ban Quản lý Cảng cá Quảng Bình	Đại học trở lên chuyên ngành Môi trường, Kỹ thuật hóa học	Tin học cơ bản và tương đương theo quy định hiện hành	Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 2 (hoặc tương đương) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 hoặc Chứng chỉ Anh B trở lên cấp trước ngày 30/6/2008		
13	Viên chức ngạch Văn thư Hạng III, Mã số 02.007	01	Viên chức thực hiện Công tác Văn thư, Lưu trữ tại Phòng Hành chính – Tổng hợp, Ban Quản lý Cảng cá Quảng Bình	Đại học trở lên chuyên ngành Văn thư lưu trữ, Kế toán, kiểm toán, Quản trị Kinh doanh	Tin học cơ bản và tương đương theo quy định hiện hành	Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 2 (hoặc tương đương) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 hoặc Chứng chỉ Anh B trở lên cấp trước ngày 30/6/2008	Chứng chỉ văn thư lưu trữ (trường hợp tốt nghiệp khác ngành Văn thư lưu trữ)	
VI	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Ngành Nông nghiệp và PTNT (01)							
14	Viên chức ngạch Kỹ sư Hạng III; Mã số V.05.02.07	01	Viên chức kỹ thuật phòng Kỹ thuật – Quản lý thi công, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Ngành Nông nghiệp và PTNT	Đại học trở lên chuyên ngành Quản lý xây dựng	Tin học cơ bản và tương đương theo quy định hiện hành	Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 2 (hoặc tương đương) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 hoặc Chứng chỉ Anh B trở lên cấp trước ngày 30/6/2008		

Mã dự tuyển	Hạng chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu	Vị trí việc làm cần tuyển	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu				Ghi chú
				Chuyên môn; Ngành đào tạo	Tin học	Tiếng Anh	ĐK khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
VII	Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Bình (01)							
15	Viên chức tương đương ngạch Kỹ sư Hạng III, Mã số V.05.02.7	01	Viên chức theo dõi công tác xây dựng nông thôn mới, Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Bình	Đại học trở lên chuyên ngành Phát triển nông thôn	Tin học cơ bản và tương đương theo quy định hiện hành	Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 2 (hoặc tương đương) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 hoặc Chứng chỉ Anh B trở lên cấp trước ngày 30/6/2008		
	Cộng	19	(Trong đó: Ngân sách 04; TBĐTBGP: 15)					

Quảng Bình, ngày tháng năm 2019
GIÁM ĐỐC

Phan Văn Khoa